TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2020/HSST
Ngày 25/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Đức Quang.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoa Thị Vân.
2. BàTưởng Thị Tuyết.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/TLST- HS, ngày 02 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST- HS ngày 12/6/2020 đối với bị cáo:

Trần Văn N (tên gọi khác: Không) - sinh ngày 26/8/1982, tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Trần Văn S (đã chết) và bà Đoàn Thị P - sinh năm 1962 trú tại thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vợ: Trần Thị H - năm sinh 1983.

Trú tại: Thôn S, xã C, huyện B , tỉnh Lào Cai.

Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2020. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án như sau: Khoảng 08 giờ ngày 11/5/2020, Trần Văn N đi bộ từ nhà ra đường liên

thôn và đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết đến khu vực thôn K, xã B, huyện B để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, Trần Văn N mua của một người đàn ông không quen biết 03 (ba) gói ma túy được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ với giá 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng. Sau khi mua được ma túy, Trần Văn N cất vào túi áo bên trái đang mặc và đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đến thôn B, xã C, sau đó đi bộ về nhà. Khi về cách nhà khoảng 20 mét thì bị tổ công tác Công an huyện B bắt quả tang. Thu giữ trong túi áo bên trái đang mặc của Trần Văn N 03 (ba) gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong đều chứa chất bột khô màu trắng vón cục (Trần Văn N khai nhận là Hêrôin).

Kết luận giám định về ma túy số 100/GĐMT ngày 14/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 0,13 (không phẩy mười ba) gam chất bột khô màu trắng vón cục thu giữ của Trần Văn N ngày 11/5/2020 là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Văn N vào ngày 11/5/2020 tại khu vực thôn K, xã B, huyện B. Quá trình điều tra, Trần Văn N còn khai nhận đã mua ma túy của người đàn ông này một lần vào ngày 08/5/2020 và đã sử dụng hết, do Trần Văn N không biết tên, tuổi và địa chỉ của người đàn ông này, nên không xử lý được.

Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 31 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Trần Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 0,08 gam Hê rô in được tái niêm phong trong bì thư.

+ Về án phí: Buộc bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên toà hôm nay bị cáo Trần Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố. Ngoài ra bị cáo N còn khai ngày 08/5/2020 đã 01 lần mua ma túy của người đàn ông trên, nhưng ngoài lời khai của bị cáo N ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh. Do vậy không có đủ cơ sở truy tố và xét xử bị cáo N về tình tiết tăng nặng định khung "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, mà chỉ đủ căn cứ kết luận, bị cáo Trần Văn N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự mua 0,13 gam Hê rô in cất giấu với mục đích để sử dụng đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Trần Văn N thực hiện là nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự, trị an ở địa phương, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, suy thoái giống nòi, là mầm mống dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, góp phần đẩy lùi và loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Cần phải đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật và quyết định mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo N là người nghiện ma tuý, tàng trữ ma tuý để sử dụng, không có lợi nhuận, không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng gồm: 0,13 gam Hê rô in thu giữ của bị cáo, trích mẫu 0,05 gam giám định không hoàn lại, còn 0,08 gam Hê rô in được tái niêm phong trong bì thư là vật cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện B, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn N 01(một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 11/5/2020.

3. Xử lý vật chứng :

- Tịch thu tiêu huỷ: 0,08 (không phẩy không tám) gam Hêrôin được tái niêm phong trong bì thư, trên một mặt bì thư có ghi "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Trần Văn N ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại thôn S, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai". Tại các mép dán của bì thư có chữ ký của hai bên giao nhận, điểm chỉ ngón trỏ phải của Trần Văn N và hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)*

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (5);

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TOÀ**

Hoa Thị Vân **Tưởng Thị Tuyết** **Ngô Đức Quang**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (5);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trung Dong **Đinh Thị Hạnh** **Ngô Đức Quang**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TOÀ**

Tẩn A Liều **Trần Thị Trúc** **Ngô Đức Quang**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (5);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Quang